

THỜI HIỆU TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

MAI THỊ THUY

Khoa Luật Hình sự, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: mtthuy@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết phân tích khái niệm, ý nghĩa và quy định của Bộ Luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Trên cơ sở phân tích các hạn chế còn tồn tại và học hỏi kinh nghiệm của pháp luật một số quốc gia, bài viết đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: thời hiệu, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, Điều 27 BLHS năm 2015, Điều 28 BLHS năm 2015

Abstract

The article analyzes the concept, meaning and provisions of the Criminal Code 2015 (amended and supplemented in 2017 and 2025) on the statute of limitations for criminal prosecution. Based on the analysis of existing limitations and learning from the experience of the laws of some countries, the article proposes recommendations for improving Vietnam's criminal law on this issue.

Keywords: the statute of limitations, the statute of limitations for criminal prosecution, Article 27 of the 2015 Criminal Code, Article 28 of the 2015 Criminal Code

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.301>

Ngày nhận bài: 07/05/2025

Ngày duyệt đăng: 28/06/2025

Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với người phạm tội là một chế định thể hiện nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự Việt Nam. Tuy nhiên, quy định của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (BLHS năm 2015) về vấn đề này vẫn còn có nhiều hạn chế. Vì thế, việc phân tích quy định BLHS năm 2015, từ đó, nêu ra các hạn chế còn tồn tại và đề xuất giải pháp hoàn thiện là vấn đề có ý nghĩa quan trọng.¹

Hiện nay, BLHS năm 2015 quy định về thời hiệu truy cứu TNHS đối với cả người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ nghiên cứu quy định của BLHS năm 2015 về thời hiệu truy cứu TNHS đối với người phạm tội.

1. Khái niệm và ý nghĩa của thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội

Theo khoản 1 Điều 27 BLHS năm 2015, thời hiệu truy cứu TNHS là thời hạn do BLHS quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không bị truy cứu TNHS. Quy định này cho thấy, thời hiệu truy cứu TNHS là khoảng thời gian pháp luật cho phép cơ quan tiến hành tố tụng (CQTTHTT) được thực hiện các hoạt động truy cứu TNHS đối với người phạm tội. Khi thời hạn này kết thúc và thỏa

¹ Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) không có quy định về thời hiệu truy cứu TNHS đối với người chưa thành niên phạm tội.

mãn các điều kiện khác theo quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền không được truy cứu TNHS đối với người phạm tội nữa. Vì thế, thời hiệu truy cứu TNHS được hiểu là thời hạn do BLHS quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không bị truy cứu TNHS do đáp ứng các điều kiện luật định.²

Hiệu quả của hoạt động truy cứu TNHS phụ thuộc rất nhiều vào khoảng thời gian từ khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi bị truy cứu TNHS và áp dụng TNHS. Khoảng thời gian này càng ngắn thì hiệu quả đạt được của hoạt động truy cứu TNHS càng cao và ngược lại. Do đó, việc quy định thời hiệu truy cứu TNHS đối với chủ thể phạm tội có các ý nghĩa to lớn sau:

Thứ nhất, thời hiệu truy cứu TNHS đảm bảo quyền cho người phạm tội, ngăn chặn việc truy cứu TNHS kéo dài. Điều này là vì với sự trôi qua của thời gian, chứng cứ của vụ án có thể bị mất mát hoặc không còn đảm bảo giá trị trong việc chứng minh tội phạm. Vì thế, thời hiệu truy cứu TNHS chính là quy định đảm bảo cho hoạt động truy cứu TNHS được dựa trên những bằng chứng đáng tin cậy hơn so với những bằng chứng đã dần suy yếu hoặc không còn do sự trôi qua của thời gian trong việc chứng minh tội phạm. Bên cạnh đó, nếu không có quy định về thời hiệu truy cứu TNHS, người phạm tội có thể có nguy cơ bị truy cứu TNHS suốt đời, dẫn đến tình trạng gây áp lực tâm lý không đáng có đối với họ trong trường hợp không cần thiết phải truy cứu TNHS nữa. Do đó, quy định về thời hiệu truy cứu TNHS sẽ giúp người đã thực hiện hành vi phạm tội khi thỏa mãn các điều kiện luật định có thể sống và làm việc mà không phải lo sợ bị truy cứu TNHS về hành vi phạm tội đã thực hiện trong quá khứ.

Thứ hai, quy định thời hiệu truy cứu TNHS thúc đẩy CQTHTT thực hiện các hoạt động truy cứu TNHS một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác, hiệu quả; từ đó, bảo đảm được quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và công bằng xã hội. Nếu các hành vi phạm tội không được truy cứu kịp thời có thể dẫn đến sự không công bằng và mất niềm tin của người dân vào công lý, vào pháp luật. Do đó, việc quy định thời hiệu truy cứu TNHS sẽ giúp nhà nước kiểm soát được hoạt động truy cứu TNHS của CQTHTT bằng cách yêu cầu CQTHTT, người tiến hành tố tụng phải nỗ lực tiến hành các hoạt động để truy cứu TNHS đối với người phạm tội trong thời hạn luật định, đảm bảo cho công lý được thực thi kịp thời, bảo vệ quyền của bị hại, công bằng xã hội cũng như đảm bảo việc giáo dục, cải tạo đối với người phạm tội.

Thứ ba, quy định thời hiệu truy cứu TNHS thể hiện nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mục đích của hoạt động truy cứu TNHS có thể sẽ giảm đi hoặc không đạt được nếu người phạm tội bị truy cứu và áp dụng TNHS sau một thời gian quá dài kể từ thời điểm thực hiện tội phạm.³ Hay nói cách khác, nếu đã trải qua một thời

2. Trịnh Tiến Việt (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt (Giáo trình Sau đại học)*, (Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung), Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2022, tr. 85; Sun Qianhui, “A study on the dispute over the time limit of criminal prosecution”, *Science of Law Journal*, Vol. 3, 2024, tr. 42–46, DOI: <https://dx.doi.org/10.23977/law.2024.030806>

3. Gudrun Hochmayr & Walter Gropp (Eds.), *Die verjährung als herausforderung für die grenzüberschreitende Zusammenarbeit in Strafsachen: Entwicklung eines harmonisierungsvorschlags* (tạm dịch: *The statute of limitations as a challenge for cross-border cooperation in criminal matters: Development of a harmonisation proposal*), Nomos Verlag, 2021, tr. 705–834, DOI: <https://doi.org/10.5771/9783748926535>

hạn nhất định kể từ thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời người phạm tội cũng đáp ứng được các điều kiện luật định khác như họ không cố tình trốn tránh, không thực hiện hành vi phạm tội mới thì nhìn từ góc độ mục đích của hoạt động truy cứu TNHS, áp dụng TNHS cũng như yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, thì việc truy cứu TNHS đối với họ không còn cần thiết nữa. Bởi một người đã từng phạm tội và không lặp lại sai lầm của họ trong hiện tại, điều này chứng tỏ họ đã tự phục hồi và không gây ra nhiều sự lo ngại về khả năng tái phạm. Chính vì người phạm tội đang cố gắng tự phục hồi để trở thành người có ích cho xã hội nên việc quy định thời hiệu truy cứu TNHS là nhằm khuyến khích họ tiếp tục tự cải tạo, giáo dục.⁴ Điều này cũng phù hợp với nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự thông qua việc cho người phạm tội hy vọng và sự cố gắng phục hồi để được hưởng sự khoan hồng của nhà nước khi đáp ứng được các điều kiện luật định.

2. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội

Thứ nhất, về các tội phạm không được áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS, Điều 28 BLHS năm 2015 quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS tại Điều 27 đối với: các tội xâm phạm an ninh quốc gia quy định tại Chương XIII BLHS; các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh quy định tại Chương XXVI BLHS năm 2015; tội tham ô tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 353 BLHS năm 2015; tội nhận hối lộ thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 354 BLHS năm 2015.

Quy định tại Điều 28 BLHS năm 2015 về việc không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh quy định tại Chương XXVI BLHS năm 2015 là do xuất phát tính chất đặc biệt nguy hiểm của các tội phạm này đối với hòa bình, an ninh nhân loại. Đáng chú ý, Điều 29 Quy chế Roma của Tòa án hình sự quốc tế về việc không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS quy định: “Các tội phạm thuộc thẩm quyền của Tòa án hình sự quốc tế sẽ không được áp dụng quy định về thời hiệu”. Theo Điều 5 Quy chế Roma về các tội phạm thuộc thẩm quyền của Tòa án hình sự quốc tế: “Thẩm quyền của Tòa án sẽ được giới hạn ở những tội phạm nghiêm trọng nhất mà toàn thể cộng đồng quốc tế quan tâm. Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Quy chế này đối với các tội phạm sau: (a) Tội diệt chủng; (b) Tội phạm chống lại nhân loại; (c) Tội phạm chiến tranh và (d) Tội phạm xâm lược”.⁵ Các tội phạm này còn gọi là các tội phạm quốc tế cốt lõi (*core international crimes*). Mặc dù hiện nay Việt Nam không phải là thành viên của Quy chế Roma nhưng tương tự như Quy chế Roma, Việt Nam đã quy định về việc không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với các tội phạm này.

4 University of Pennsylvania Law Review, “The statute of limitations in criminal law: A penetrable barrier to prosecution”, *Statute of Limitations in Criminal Law*, Vol. 102, 1954, https://scholarship.law.upenn.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=7793&context=penn_law_review, truy cập ngày 1/10/2024.

5 International Criminal Court, *Rome Statute of the International Criminal Court*, International Criminal Court, 2021.

Ngoài các tội phạm quốc tế cốt lõi, BLHS năm 2015 còn quy định không áp dụng thời hiệu đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia tại Chương XIII. Quy định này cũng xuất phát từ tầm quan trọng của khách thể bị xâm phạm là an ninh quốc gia.⁶

Bên cạnh đó, BLHS năm 2015 còn quy định không áp dụng thời hiệu đối với tội tham ô tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 353 BLHS; tội nhận hối lộ thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 354 BLHS. Đây là các tội phạm có tính chất, mức độ nguy hiểm cao cho xã hội. Đồng thời, quy định này còn thể hiện quyết tâm phòng, chống “quốc nạn” tham nhũng – một trong các nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ nhà nước.⁷

Thứ hai, về điều kiện để được áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS, theo Điều 27 BLHS năm 2015, người phạm tội phải có đủ các điều kiện sau:

- Tội phạm mà họ thực hiện không thuộc các tội phạm không được áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS tại Điều 28 BLHS năm 2015;

- Kể từ khi thực hiện tội phạm đã trôi qua một khoảng thời gian nhất định: 5 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng, 10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng, 15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng, 20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

- Trong thời hạn nói trên, người phạm tội không được phạm tội mới mà BLHS quy định mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là trên một năm tù.

- Trong thời hạn nói trên, người phạm tội không được cố tình trốn tránh và chưa có lệnh truy nã.

Thứ ba, về thời điểm bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS, khoản 3 Điều 27 BLHS năm 2015 quy định:

- Thời hiệu truy cứu TNHS được tính từ ngày tội phạm được thực hiện.

- Trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 27 BLHS năm 2015, nếu người phạm tội lại thực hiện hành vi phạm tội mới mà BLHS quy định mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy trên 01 năm tù, thì thời gian đã trôi qua không được tính, thời hiệu đối với tội cũ được tính lại kể từ ngày thực hiện hành vi phạm tội mới.

- Trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 27 BLHS năm 2015, nếu người phạm tội cố tình trốn tránh và đã có quyết định truy nã, thì thời gian trốn tránh không được tính và thời hiệu tính lại kể từ khi người đó ra đầu thú hoặc bị bắt giữ.

3. Một số hạn chế trong quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội và kiến nghị hoàn thiện

3.1. Về bản chất pháp lý của quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự

Thời hiệu truy cứu TNHS được quy định tại Điều 27 Chương V BLHS năm 2015 với tên Chương “Thời hiệu truy cứu TNHS, miễn TNHS”. Trong Chương V có 3 điều luật (Điều 27, Điều 28, Điều 29) thì tên của Điều 27 là

6 Cao Thị Oanh, *Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr. 65, 145-146.

7 Trịnh Tiến Việt (chủ biên), *tlđđ*, tr. 70.

“Thời hiệu truy cứu TNHS”, tên của Điều 28 là “Không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS” và tên của Điều 29 là “Căn cứ miễn TNHS”. Chính vì tên Chương V BLHS năm 2015 quy định “thời hiệu truy cứu TNHS” và “miễn TNHS” là hai trường hợp riêng biệt với 3 điều luật cho nên hiện nay vấn đề bản chất pháp lý của quy định về thời hiệu truy cứu TNHS vẫn chưa có sự nhận thức thống nhất. Có quan điểm cho rằng, đây là một trong các biện pháp miễn TNHS.⁸ Tuy nhiên, quan điểm khác lại cho rằng, thời hiệu truy cứu TNHS tại Điều 27 BLHS năm 2015 là trường hợp không truy cứu TNHS, tức là miễn việc truy cứu TNHS chứ không phải là biện pháp miễn TNHS.⁹

Với quy định tại Điều 27 BLHS năm 2015, Tác giả đồng tình với quan điểm cho rằng thời hiệu truy cứu TNHS là một trường hợp miễn TNHS vì người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội trên thực tế và về nguyên tắc, họ phải chịu TNHS. Tuy nhiên, vì lý do đã hết thời hiệu truy cứu TNHS nên CQTHTT không truy cứu TNHS đối với họ nữa. Khi CQTHTT quyết định không truy cứu TNHS đối với người phạm tội tức là về bản chất, Nhà nước không buộc người phạm tội phải chịu TNHS về tội phạm mà người đó đã thực hiện và họ được miễn tất cả các hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm.

Về vấn đề này, BLHS Liên bang Nga¹⁰ quy định thời hiệu truy cứu TNHS đối với người đã thành niên phạm tội tại Điều 78 với tên điều luật là “*Miễn TNHS do hết thời hiệu*” và điều luật này được quy định trong Chương 11 BLHS với tên Chương là “Miễn TNHS”. Quy định này cho thấy, theo BLHS Liên bang Nga, về bản chất, thời hiệu truy cứu TNHS được coi là một trong các trường hợp miễn TNHS đối với người phạm tội. Trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm quy định của BLHS Liên bang Nga, tác giả kiến nghị sửa đổi tên Chương V và tên Điều 27 BLHS năm 2015 để thể hiện rõ bản chất của quy định về thời hiệu truy cứu TNHS chính là một trong các trường hợp miễn TNHS như sau:

- Chương V. *Miễn trách nhiệm hình sự*
- Điều 27. *Miễn trách nhiệm hình sự do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.*

3.2. Về cách tính thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự

Thứ nhất, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về ngày bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS theo khoản 3 Điều 27 BLHS cũng như ngày kết thúc của thời hiệu truy cứu TNHS cho nên việc hiểu và áp dụng chưa thống nhất.

Khảo sát quy định của pháp luật một số quốc gia cho thấy, nhìn chung có hai cách tính khác nhau:¹¹ (i) Thời hiệu truy cứu TNHS được tính từ ngày hành vi phạm tội được thực hiện (Liên bang Đức, Hy Lạp, Ba Lan, Thụy Điển...). Ví dụ: A thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 1/10/2023 thì thời hiệu truy cứu TNHS sẽ được tính từ ngày 1/10/2023; (ii) Thời hiệu truy cứu TNHS được tính vào ngày

8 Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần Chung (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2021, tr. 363–365; Lê Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật Hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 728; Võ Khánh Vinh, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 388; Phạm Văn Beo, *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển 1 (Phần Chung)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2009, tr. 438.

9 Trịnh Tiến Việt, *Tổng quan Luật Hình sự Việt Nam (Tái bản, có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 260–280; Trịnh Tiến Việt (chủ biên), *tlđđ*, tr. 84–90.

10 BLHS Liên bang Nga được ban hành năm 1996 (sửa đổi, bổ sung ngày 28/12/2024).

11 Gudrun Hochmayr & Walter Groppe (Eds.), *tlđđ*, tr. 705–784.

hôm sau của ngày thực hiện tội phạm (Pháp, Ý, Hà Lan, Thụy Sĩ, Hungary...). Ví dụ: A thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 1/10/2023 thì thời hiệu truy cứu TNHS sẽ được tính từ ngày 2/10/2023. Đồng thời, về thời hạn kết thúc của thời hiệu truy cứu TNHS, nhìn chung cũng có 2 cách tính khác nhau: (i) Thời hiệu truy cứu TNHS kết thúc vào cùng ngày về mặt số học với ngày bắt đầu của thời hiệu như pháp luật hình sự Pháp, Ý, Áo, Ba Lan, Thụy Sĩ, Thụy Điển... Ví dụ: Nếu thời hiệu truy cứu TNHS là 5 năm bắt đầu tính từ ngày 16/10/2019 thì thời hiệu truy cứu TNHS sẽ kết thúc vào ngày 16/10/2024; (ii) Thời hiệu truy cứu TNHS kết thúc vào ngày trước đó (thường là vào lúc nửa đêm – 0 giờ) như pháp luật Đức, Hy Lạp. Ví dụ: Nếu thời hiệu truy cứu TNHS là 5 năm bắt đầu tính từ ngày 16/10/2019 thì thời hiệu truy cứu TNHS sẽ kết thúc vào ngày 15/10/2024.

Trên cơ sở tham khảo quy định của pháp luật một số nước cũng như để đảm bảo sự tương đồng với các quy định khác có liên quan như cách tính tuổi của người phạm tội, thời hiệu thi hành bản án...,¹² tác giả kiến nghị cần ban hành văn bản hướng dẫn cách xác định “ngày thực hiện tội phạm”, “ngày phạm tội mới” để tính thời hiệu truy cứu TNHS tại khoản 3 Điều 27 BLHS với nội dung: “Thời hiệu truy cứu TNHS tại khoản 3 Điều 27 BLHS năm 2015 được từ ngày hành vi phạm tội được thực hiện và kết thúc vào cùng ngày về mặt số học với ngày bắt đầu của thời hiệu. Ví dụ: A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS (tội phạm ít nghiêm trọng) vào ngày 16/10/2019. Theo điểm a khoản 2 Điều 27 BLHS năm 2015, thời hiệu truy cứu TNHS là 5 năm, bắt đầu tính từ ngày 16/10/2019 và thời hiệu truy cứu TNHS sẽ kết thúc vào ngày 16/10/2024”.

Thứ hai, theo khoản 3 Điều 27 BLHS thì thời hiệu truy cứu TNHS được tính từ ngày tội phạm được thực hiện. Quy định này cho thấy, đối với một số dạng cấu trúc đặc biệt của hành vi khách quan như tội liên tục và tội kéo dài thì việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu theo quy định này còn chưa rõ ràng, thống nhất. Cụ thể:

Đối với tội liên tục: Đặc điểm của hành vi khách quan của tội liên tục là phải có sự kết hợp của nhiều hành vi cùng loại xảy ra kế tiếp nhau về mặt thời gian, cùng xâm hại một quan hệ xã hội. Hành vi của tội liên tục bắt đầu kể từ khi người phạm tội thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị BLHS cấm và kết thúc khi người phạm tội thực hiện xong hành vi cuối cùng trong một chuỗi gồm nhiều hành vi khách quan. Đối với tội liên tục, ngày thực hiện tội phạm được xác định là thời điểm nào vẫn chưa có sự thống nhất.

Đối với tội kéo dài: Đặc điểm của tội kéo dài là hành vi phạm tội diễn ra và không chấm dứt ngay vào thời điểm bắt đầu thực hiện hành vi mà sẽ tồn tại và kéo dài trong một khoảng thời gian không gián đoạn. Tội kéo dài được bắt đầu thực hiện từ khi người phạm tội thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị BLHS cấm và kết thúc khi người phạm tội dừng hành vi đó trên thực tế hoặc khi hành vi phạm tội bị chấm dứt trên thực tế vì các nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của người phạm tội. Đối với tội kéo dài, thông thường thì thời điểm tội phạm hoàn thành sớm hơn so với thời điểm tội phạm kết thúc. Tương tự như

12 Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

tội liên tục, đối với tội kéo dài, thời hiệu truy cứu TNHS được tính từ ngày tội phạm bắt đầu được thực hiện hay từ ngày hành vi phạm tội kết thúc trên thực tế vẫn chưa có nhận thức thống nhất.

Liên quan đến vấn đề này, Điều 98 BLHS Thụy Sĩ quy định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS đối với các loại hành vi phạm tội như sau: (i) Vào ngày thực hiện hành vi cuối cùng nếu hành vi phạm tội bao gồm một chuỗi các hành vi giống nhau được thực hiện kế tiếp nhau về mặt thời gian ở các thời điểm khác nhau; (ii) Vào ngày hành vi phạm tội chấm dứt nếu hành vi phạm tội diễn ra trong một khoảng thời gian dài không gián đoạn.¹³ Tương tự, Điều 89 BLHS Trung Hoa quy định: “...Hành vi phạm tội có tính liên tục hoặc có trạng thái liên tục thì thời hiệu được tính từ ngày hành vi phạm tội kết thúc...”.¹⁴

Xuất phát từ đặc điểm của tội liên tục, tội kéo dài và trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm quy định tại Điều 98 BLHS Thụy Sĩ, Điều 89 BLHS Trung Hoa, tác giả kiến nghị cần ban hành văn bản hướng dẫn vấn đề này với nội dung:

“Thời điểm bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS tại khoản 3 Điều 27 BLHS năm 2015 đối với tội liên tục và tội kéo dài được xác định như sau:

Đối với tội liên tục, thời điểm bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS là thời điểm người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội cuối cùng trong chuỗi các hành vi phạm tội.

Đối với tội kéo dài, thời điểm bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS là thời điểm hành vi phạm tội thực sự chấm dứt trên thực tế”.

Thứ ba, việc tính thời hiệu truy cứu TNHS đối với trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và phạm nhiều tội vẫn chưa được hướng dẫn thống nhất. Cụ thể:

Đối với trường hợp phạm tội 02 lần trở lên: Trong trường hợp người phạm tội 02 lần trở lên, chưa bị truy cứu TNHS và các lần này đều chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS thì thời hiệu truy cứu TNHS sẽ được tính từ lần nào, lần đầu hay lần sau cùng hay tính theo từng lần vẫn là vấn đề chưa được hướng dẫn.

Đối với trường hợp phạm nhiều tội: Trong trường hợp phạm nhiều tội thì thời hiệu truy cứu TNHS sẽ được tính riêng từng tội hay tính cho tội thực hiện đầu tiên hoặc tội thực hiện sau cùng là vấn đề chưa được hướng dẫn rõ ràng.

Liên quan đến vấn đề này, khoản 2 Điều 78 BLHS Liên bang Nga quy định: “...*Trong trường hợp phạm tội mới, thì thời hiệu đối với từng tội phạm sẽ được tính riêng lẻ*”. Do đó, xuất phát từ bản chất của phạm nhiều tội, các quy định khác về phạm nhiều tội¹⁵ và trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm quy định của BLHS Liên bang Nga, tác giả kiến nghị cần ban hành văn bản hướng dẫn vấn đề này với nội dung:

“Thời điểm bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS tại khoản 3 Điều 27 BLHS năm 2015 đối với trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và phạm nhiều tội được xác định như sau:

Đối với trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, thời hiệu truy cứu TNHS sẽ được xác định theo từng lần phạm tội cụ thể.

Đối với trường hợp phạm nhiều tội, thời hiệu truy cứu TNHS sẽ được xác định riêng lẻ theo từng tội danh tương ứng”.

13 Điều 98b, c BLHS Thụy Sĩ năm 1937 (sửa đổi, bổ sung ngày 23/1/2023).

14 BLHS Trung Quốc (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

15 Điều 55 BLHS năm 2015, Điều 121 Luật Tư pháp Người chưa thành niên.

3.3. Về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội phạm đặc thù

Hiện nay, ngoài Điều 28 thì BLHS năm 2015 không có bất kỳ quy định nào khác trong việc áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với các tội phạm còn lại. Khảo sát cho thấy, ngoài các tội phạm cốt lõi thuộc thẩm quyền của Tòa án hình sự quốc tế là không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS thì pháp luật nhiều quốc gia trên thế giới còn có quy định về thời hiệu truy cứu TNHS riêng biệt đối với một số tội phạm đặc thù. Cụ thể:

- *Tội giết người*: Có nhiều quốc gia quy định về việc không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với tội giết người như khoản 1 đoạn 1 Điều 2 BLHS Thụy Điển, khoản 2 Điều 78 BLHS Liên bang Đức, Điều 78(2) BLHS Áo... Nhìn chung, việc quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với tội giết người xuất phát từ nhiều lý do như tầm quan trọng trong việc bảo vệ khách thể là tính mạng con người; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được thực hiện; những khó khăn, phức tạp trong việc thu thập chứng cứ để chứng minh tội phạm trong một số trường hợp cho nên việc không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS cho phép cơ quan chức năng có đủ thời gian để điều tra và thu thập chứng cứ; bảo đảm được quyền lợi của nạn nhân, gia đình họ và công bằng xã hội.

- *Đối với một số tội xâm phạm tình dục trẻ em*: Pháp luật của nhiều quốc gia đã có quy định riêng biệt liên quan đến thời hiệu truy cứu TNHS đối với các tội xâm phạm tình dục trẻ em để có thể bảo vệ được tốt nhất quyền, lợi ích của trẻ em. Khảo sát cho thấy, về cơ bản có hai cách thức quy định như sau:

Một là, quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với một số tội xâm phạm tình dục trẻ em, ví dụ như: điểm e khoản 1 Điều 101 BLHS Thụy Sĩ quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với các hành vi xâm phạm tình dục trẻ em dưới 12 tuổi; khoản 2 Điều 70 BLHS Hà Lan quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu đối với các hành vi xâm phạm tình dục tại Điều 240b(2), Điều 243, Điều 245, Điều 246 BLHS Hà Lan trong trường hợp các hành vi phạm tội này được thực hiện đối với người chưa đủ 18 tuổi; khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Chương 35 BLHS Thụy Điển quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu đối với các hành vi hiếp dâm, hiếp dâm nghiêm trọng theo Điều 4 Chương 6 BLHS Thụy Điển đối với người dưới 18 tuổi...

Hai là, quy định kéo dài thời điểm bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS đối với một số tội xâm phạm tình dục trẻ em cho đến khi nạn nhân đạt độ tuổi luật định. Theo đó, khoảng thời gian từ khi thực hiện tội phạm đến trước khi đủ độ tuổi luật định này sẽ không tính vào thời hiệu. Ví dụ: Khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Chương 35 BLHS Thụy Điển quy định đối với hành vi phạm tội mang tính chất khiêu dâm đối với trẻ em nếu được thực hiện với người chưa đủ 18 tuổi thì thời hiệu truy cứu TNHS được tính từ ngày nạn nhân đủ 18 tuổi; hoặc khoản 3 Điều 71 BLHS Hà Lan quy định thời hiệu truy cứu TNHS đối với một số tội xâm phạm tình dục trẻ em chỉ được tính kể từ ngày hôm sau khi nạn nhân đủ 18 tuổi; hoặc Mục 78b (1) BLHS Liên bang Đức quy định đối với một số tội xâm phạm tình dục nếu được thực hiện đối với nạn nhân dưới 30 tuổi thì thời hiệu truy cứu TNHS chỉ bắt đầu được tính kể từ thời điểm nạn nhân đủ 30 tuổi.

- Đối với tội cắt xén bộ phận sinh dục nữ được thực hiện đối với người dưới 18 tuổi: Tùy vào cách thức thực hiện và tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà pháp luật một số quốc gia có thể quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với tội phạm này hoặc quy định kéo dài thời hiệu truy cứu TNHS cho đến khi nạn nhân đạt độ tuổi luật định. Ví dụ, tùy vào từng hành vi phạm tội khác nhau mà BLHS Thụy Điển quy định không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với hành vi cắt xén bộ phận sinh dục nữ nếu hành vi phạm tội được thực hiện đối với NCTN (khoản 4 Điều 2 Chương 35) hoặc thời hiệu truy cứu TNHS được tính kể từ khi nạn nhân đủ 18 tuổi (khoản 4 Điều 4 Chương 35); khoản 3 Điều 71 BLHS Hà Lan quy định trong trường hợp cắt xén bộ phận sinh dục nữ đối với NCTN thì thời hiệu sẽ bắt đầu được tính kể từ ngày hôm sau khi nạn nhân đã đủ 18 tuổi.

Có thể thấy, các quy định đặc thù liên quan đến thời hiệu truy cứu TNHS đối với một số tội xâm phạm tình dục trẻ em cũng như hành vi phạm tội liên quan đến việc cắt xén bộ phận sinh dục nữ của NCTN xuất phát từ nhiều lý do khác nhau, như tính nghiêm trọng của tội phạm; những tác hại to lớn, lâu dài mà hành vi phạm tội để lại cho nạn nhân; nhu cầu bảo vệ nạn nhân là trẻ em; đảm bảo cho nạn nhân có đủ khả năng thực hiện việc tố cáo hành vi phạm tội và tìm kiếm công lý bất cứ khi nào họ cảm thấy sẵn sàng; cho phép cơ quan có thẩm quyền truy cứu TNHS có đủ thời gian thực hiện chức năng của mình...

Trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm của pháp luật một số quốc gia và để bảo vệ quyền con người nói chung, quyền của trẻ em nói riêng, tác giả kiến nghị:¹⁶

- Điều 27 BLHS cần bổ sung quy định kéo dài thời điểm bắt đầu tính thời hiệu truy cứu TNHS đối với các tội xâm phạm tình dục người dưới 18 tuổi. Theo đó, đối với các tội xâm phạm tình dục người dưới 18 tuổi, Điều 27 BLHS năm 2015 cần quy định thời hiệu truy cứu TNHS chỉ bắt đầu được tính kể từ thời điểm nạn nhân đủ 18 tuổi.

- Điều 28 BLHS cần bổ sung quy định về việc không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với tội giết người thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 BLHS.

3.4. Về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Chương XII BLHS năm 2015 (Những quy định riêng đối với người dưới 18 tuổi) cũng như Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024) đều không có quy định riêng về thời hiệu truy cứu TNHS đối với NCTN phạm tội. Do đó, thời hiệu truy cứu TNHS đối với NCTN phạm tội được quy định và áp dụng như đối với người đủ 18 tuổi trở lên tại Điều 27, Điều 28 BLHS năm 2015. Quy định này có các hạn chế sau:

Một là, về thời hạn truy cứu TNHS, Điều 27 BLHS cho thấy, các điều kiện để được áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS như không phạm tội mới mà mức

16 Theo khảo sát của tác giả thì tại Việt Nam không có hủ tục cắt bộ phận sinh dục của phụ nữ. Đồng thời, BLHS năm 2015 cũng chưa tội phạm hóa đối với hành vi này cho nên tác giả không đưa ra đề xuất liên quan đến vấn đề này.

cao nhất của khung hình phạt đối với tội đó là đến một năm tù, không được cố tình trốn tránh và chưa có lệnh truy nã là những điều kiện để chứng tỏ người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa hoặc tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội không còn đáng kể để làm cơ sở không truy cứu TNHS. Vì thế, người phạm tội nói chung được áp dụng các điều kiện này như nhau là phù hợp. Tuy nhiên, riêng điều kiện về khoảng thời gian đã trôi qua kể từ ngày thực hiện tội phạm để tính thời hiệu tại khoản 2 Điều 27 BLHS được quy định như nhau giữa người đã thành niên và NCTN phạm tội cho thấy sự không nhất quán trong đường lối xử lý TNHS đối với NCTN và nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất cho NCTN phạm tội.

Khảo sát cho thấy, pháp luật một số quốc gia có quy định thời hiệu truy cứu TNHS đối với NCTN phạm tội ngắn hơn so với người từ đủ 18 tuổi trở lên. Ví dụ, Điều 94 BLHS Liên bang Nga quy định thời hiệu truy cứu TNHS đối với người chưa thành niên phạm tội chỉ bằng một phần hai so với người đã thành niên;¹⁷ khoản 2 Điều 36 BLHS Indonesia quy định thời hiệu truy cứu TNHS đối với NCTN “sẽ được giảm xuống còn một phần ba thời hạn” so với người từ đủ 18 tuổi trở lên.¹⁸

Trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm quy định của BLHS Liên bang Nga, BLHS Indonesia, cũng như nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự Việt Nam, nhằm bảo đảm được lợi ích tốt nhất của NCTN phạm tội và thống nhất với các quy định khác (như loại và mức hình phạt, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, phạm nhiều tội, có nhiều bản án, thời hạn xóa án tích...), tác giả kiến nghị Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 cần quy định về thời hiệu truy cứu TNHS áp dụng riêng cho NCTN phạm tội theo hướng rút ngắn thời hiệu truy cứu TNHS tại Điều 27 BLHS xuống còn một phần hai so với người từ đủ 18 tuổi trở lên.

Hai là, về việc áp dụng Điều 28 BLHS năm 2015 đối với NCTN phạm tội, vì BLHS năm 2015 cũng như Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 không có quy định riêng về việc áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với NCTN phạm tội nên về nguyên tắc, quy định về việc không áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS tại Điều 28 BLHS vẫn được áp dụng đối với NCTN phạm tội. Thêm vào đó, theo Điều 12 BLHS, tinh thần hướng dẫn tại mục 2 Chương 10 Nghị quyết số 04-HĐTPTANDTC/NQ ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về tuổi chịu TNHS đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Cho thấy, NCTN vẫn có thể là chủ thể của các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội phá hoại hòa bình, chống loài người, tội phạm chiến tranh, tức là vẫn có thể bị áp dụng Điều 28 BLHS năm 2015.

Trong khi đó, liên quan đến xóa án tích, nếu BLHS năm 2015 phân biệt các trường hợp xóa án tích khác nhau tùy theo tội phạm được thực hiện đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên thì điều này không được quy định đối với NCTN phạm tội.¹⁹

17 Điều 94, Điều 78 BLHS Liên bang Nga.

18 Điều 136 Bộ luật Hình sự số 1 năm 2023 của Indonesia.

19 Điều 71, Điều 72, Điều 107 BLHS năm 2015 và Điều 127 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đồng thời, khảo sát cho thấy, đoạn 1 Điều 2 Chương 35 BLHS Thụy Điển có quy định về việc không được áp dụng thời hiệu truy cứu TNHS đối với một số tội phạm nhất định²⁰ nhưng đoạn 2 Điều 2 Chương 35 BLHS Thụy Điển lại quy định: “Nếu một người thực hiện tội phạm được quy định tại đoạn 1 Điều 2 Chương 35 khi chưa đủ 18 tuổi thì các quy định về thời hiệu trong Chương này sẽ được áp dụng đối với người đó”, tức là, quy định về việc không áp dụng thời hiệu sẽ không được áp dụng đối với NCTN phạm tội. Đây là quy định có lợi cho NCTN phạm tội. Xuất phát từ các lý do trên cũng như trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm quy định tại đoạn 2 Điều 2 Chương 35 BLHS Thụy Điển, tác giả kiến nghị Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 cần bổ sung quy định không được áp dụng Điều 28 BLHS đối với NCTN phạm tội. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Văn Beo, *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển 1 (Phần Chung)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2009 [trans: Pham Van Beo, *Criminal law of Vietnam, Volume 1 (General Part)*, National Political Publishing House, 2009]
- [2] Lê Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật Hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2005 [trans: Le Cam, *Basic issues in the science of Criminal Law (General part)*, Hanoi National University Publishing House, Hanoi, 2005]
- [3] Gudrun Hochmayr & Walter Gropp (Eds.), *Die verjährung als herausforderung für die grenzüberschreitende Zusammenarbeit in Strafsachen: Entwicklung eines harmonisierungsvorschlags* (tạm dịch: *The statute of limitations as a challenge for cross-border cooperation in criminal matters: Development of a harmonisation proposal*), Nomos Verlag, 2021, DOI: <https://doi.org/10.5771/9783748926535>
- [4] International Criminal Court, *Rome Statute of the International Criminal Court*, International Criminal Court, 2021
- [5] Cao Thị Oanh, *Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008 [trans: Cao Thi Oanh, *Principle of differentiation of criminal responsibility*, People's Police Publishing House, Hanoi, 2008]
- [6] Sun Qianhui, “A study on the dispute over the time limit of criminal prosecution”, *Science of Law Journal*, Vol. 3, 2024, DOI: <https://dx.doi.org/10.23977/law.2024.030806>
- [7] University of Pennsylvania Law Review, “The statute of limitations in criminal law: A penetrable barrier to prosecution”, *Statute of Limitations in Criminal Law*, Vol. 102, 1954
- [8] Trịnh Tiến Việt (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt (Giáo trình Sau đại học)*, (Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung), Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2022 [trans: Trinh Tien Viet (Editor), *Criminal responsibility and punishment (Postgraduate Textbook)*, (First reprint, revised and supplemented), National University Publishing House, Hanoi, 2022]
- [9] Trịnh Tiến Việt, *Tổng quan Luật Hình sự Việt Nam (Tái bản, có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022 [trans: Trinh Tien Viet, *Overview of Vietnamese Criminal Law* (Reprint, revised and supplemented), National University Publishing House, Hanoi, 2022]
- [10] Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần Chung (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2021 [trans: Tran Thi Quang Vinh (Editor), *Textbook of Vietnamese Criminal Law - General Part* (First reprint, revised and supplemented), Hong Duc Publishing House – Vietnam Lawyers Association, 2021]
- [11] Võ Khánh Vinh, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005 [trans: Vo Khanh Vinh, *Textbook on criminal law of Vietnam (General Part)*, People's Public Security Publishing House, Hanoi, 2005]

20 Đoạn 1 Điều 2 Chương 35 BLHS Thụy Điển.